

Số: 89 /QĐ-CNCHL

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt danh mục tài liệu dùng cho ôn tập và thi trong kỳ tuyển dụng công chức Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc năm 2021

### TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC

Căn cứ Quyết định số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);

Căn cứ Quyết định số 09/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Cán bộ công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 248/BKHCN-TCCB ngày 05/02/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc chủ trì tổ chức tuyển dụng công chức theo chỉ tiêu biên chế được giao chưa sử dụng;

Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-CNCHL ngày 11/3/2021 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc về kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Hội đồng tuyển dụng công chức Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc tại công văn số 12/HĐTD ngày 15 tháng 7 năm 2021.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục tài liệu dùng cho ôn tập và thi trong kỳ tuyển dụng công chức Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc 2021 gồm:



1. Phần Kiến thức chung.
2. Phần Ngoại ngữ (Tiếng Anh).
3. Phần Tin học
4. Môn nghiệp vụ chuyên ngành.

(Danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Hội đồng tuyển dụng công chức có trách nhiệm căn cứ Danh mục tài liệu dùng cho ôn tập và thi trong kỳ tuyển công chức Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định này thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc để thí sinh biết và ôn tập.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ban, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Ban Giám sát kỳ TDCC;
- Hội đồng tuyển dụng CC;
- Công thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- Công thông tin Điện tử Ban Quản lý;
- Ban Đề thi;
- Lưu: VT, VP.

*HL*

**TRƯỞNG BAN**



**Lưu Hoàng Long**

## DANH MỤC

Tài liệu dùng cho ôn tập và thi trong kỳ tuyển công chức

**Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc năm 2021**

(Kèm theo Quyết định số: 89 /CNCHL-VP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc)

### A. VÒNG 1 - PHẦN KIẾN THỨC, NĂNG LỰC CHUNG

#### I. Phần Kiến thức chung

1. Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019; (Luật số: 22/2008/QH12, ngày 13/11/2008, sửa đổi bổ sung bởi Luật số: 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019);

2. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 (Luật số: 80/2015/QH13, ngày 22/06/2015, sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020);

3. Luật Tổ chức chính phủ năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2019 (Luật số 76/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019);

4. Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 (Luật số: 29/2013/QH13, ngày 18/6/2013 của Quốc hội -Văn bản hợp nhất số: 04/VBHN-VPQH ngày 29/6/2018);

5. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

6. Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/1/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

7. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

8. Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

9. Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác Văn thư;

10. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### II. Phần Tin học

Nội dung ôn tập và thi theo trình độ tương đương kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.



### III. Phần Ngoại ngữ (Tiếng Anh)

Nội dung ôn tập và thi theo trình độ tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

#### B. VÒNG II - MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

##### I. Lĩnh vực Quản lý quy hoạch - xây dựng

###### 1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13

- Điều 25; Điều 26; Điều 27; Điều 28; Điều 32; Điều 37;

- Khoản 13 Điều 3; Điều 34; Điều 52; Điều 56; Điều 58; Điều 60; Điều 82; Điều 83A; Điều 89 (các Điều này được sửa đổi bổ sung tại Điều 1 Luật số 62/2020/QH14);

2. Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng ban hành Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng (hợp nhất Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 và Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019): (Điều 4; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 14);

3. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 4, Điều 5, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 18, Điều 20, Điều 21, Điều 35, Điều 36, Điều 41);

4. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (Điều 11, Điều 14, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 27);

5. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 5, Điều 6, Điều 11, Điều 12, Điều 30, Điều 31, Điều 35, Điều 36, Điều 37);

6. Các quyết định ủy quyền của UBND thành phố Hà Nội cho Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc:

- Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc và xây dựng trong Khu CNC Hòa Lạc;

- Quyết định số 5097/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc và xây dựng trong Khu CNC Hòa Lạc;

- Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 5097/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền thực hiện một số

nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc và xây dựng trong Khu CNC Hòa Lạc;

7. Về Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc:

- Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 của Chính phủ ban hành quy chế Khu công nghệ cao (Điều 8; Điều 9; Điều 10);

- Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu CNC Hòa Lạc (Điều 3, Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10);

- Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 Khu CNC Hòa Lạc đến năm 2030;

- Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc tỷ lệ 1/10.000, thành phố Hà Nội đến năm 2030;

- Quyết định số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);

- Quyết định số 09/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Quyết định số 729/QĐ-BKHCN ngày 02/4/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường thuộc Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc.

## **II. Lĩnh vực Quản lý đất đai - môi trường**

1. Luật Đất đai số 45/2013/QH13 (Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 64, Điều 150, Điều 168, Điều 172, Điều 173, Điều 174, Điều 175, Điều 188);

2. Luật Bảo vệ Môi trường (Điều 18, Điều 23, Điều 26, Điều 29, Điều 66);

3. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường: Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 16b; Điều 17; Điều 18 (các Điều này được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP);

4. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (Điều 14; Điều 52. Đất sử dụng cho khu công nghệ cao (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 và khoản 38 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP);

5. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Điều 17 (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 06/2020/NĐ-CP); Điều 26; Điều 32;

6. Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao (Điều 6, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15);

7. Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. (Điều 8, Điều 9, Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 16);

8. Quyết định số 66/QĐ-CNCHL ngày 28/6/2019 của Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc về việc ban hành Quy chế bảo vệ môi trường Khu CNC Hòa Lạc;

9. Các quyết định liên quan đến giá đất của Khu CNC Hòa Lạc:

- Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024;

- Quyết định số 136/QĐ-CNCHL ngày 21/8/2020 của Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ xác định giá đất cụ thể và tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất hàng năm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc năm 2020;

10. Về Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc:

- Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 của Chính phủ ban hành quy chế Khu công nghệ cao (Điều 8; Điều 9; Điều 10);

- Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu CNC Hòa Lạc (Điều 3, Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10);

- Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 Khu CNC Hòa Lạc đến năm 2030;

- Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc tỷ lệ 1/10.000, thành phố Hà Nội đến năm 2030;

- Quyết định số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);

- Quyết định số 09/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Quyết định số 729/QĐ-BKHHCN ngày 02/4/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường thuộc Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc.

### **III. Lĩnh vực Hợp tác quốc tế**

1. Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22/11/2019 (Điều 6, Điều 8, Điều 9);

2. Thông tư 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn về việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực (Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 11; Điều 12; Điều 13);

3. Luật thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020 (Điều 3, Điều 6, Điều 7, Điều 17, Điều 20);

4. Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức (Điều 3, Điều 4, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14);

5. Quyết định 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (Điều 3; Điều 4; Điều 5);

6. Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư 2020 (Điều 88, Điều 89, Điều 90, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97);

7. Quyết định số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);

8. Quyết định số 09/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

9. Quyết định số 731/QĐ-BKHHCN ngày 02/4/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Hợp tác và Đầu tư thuộc Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc.

### **IV. Lĩnh vực Quản lý đầu tư**

1. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 29, Điều 32, Điều 33, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 70);

2. Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư 2020 (Điều 4, Điều 25, Điều 26, Điều



29, Điều 30, Điều 31, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 43, Điều 46, Điều 61, Điều 62, Điều 98);

3. Luật lao động ngày 20/11/2019 (Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, Điều 155, Điều 156);

4. Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (Điều 9, Điều 13, Điều 17);

5. Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu CNC Hòa Lạc (Điều 5, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14);

6. Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 của Chính phủ ban hành quy chế Khu công nghệ cao (Điều 3, Điều 10);

7. Quyết định số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);

8. Quyết định số 09/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

9. Quyết định số 731/QĐ-BKHHCN ngày 02/4/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Hợp tác và Đầu tư thuộc Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc.

#### **V. Lĩnh vực Quản lý công nghệ cao**

1. Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 của Quốc hội ban hành ngày 13/11/2008 (Điều 3, Điều 5, Điều 6, Điều 15, Điều 17, Điều 21, Điều 22, Điều 30, Điều 31);

2. Luật chuyên giao công nghệ số 07/2017/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 19/6/2017 (Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7);

3. Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ (Điều 3, Chương 5);

4. Nghị định 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 của Chính phủ về Quy chế Khu công nghệ cao (Điều 2, Điều 3);

5. Quyết định 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được ưu tiên khuyến khích phát triển;

6. Quyết định 27/2006/QĐ-BKHHCN ngày 18/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tiêu chuẩn xác định dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao;



7. Quyết định số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);

8. Quyết định 09/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

9. Quyết định số 728/QĐ-BKHHCN ngày 02/4/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Khoa học và Công nghệ thuộc Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc.

